BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 4 TUẦN 16

Họ và tên: _____ Lớp: _____

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Đọc thông tin sau:

[...]Theo số liệu của Liên hợp quốc, tính đến ngày 8/4/2023, dân số Việt Nam đạt 99 528 083 người. Như vậy, chỉ còn ít ngày nữa là dân số cả nước đạt con số 100 triệu.

a) Theo số liệu của Liên hợp quốc, tính đến ngày 8/4/2023, dân số Việt Nam đạt bao nhiêu người?

A. Chín triệu chín trăm năm mươi hai nghìn tám trăm tám mươi ba.

B. Chín mươi chín triệu năm trăm hai mươi tám nghìn tám mươi ba.

C. Chín mươi chín triệu năm trăm hai mươi tám nghìn không trăm tám mươi ba.

b) Số 100 triệu viết là ……..

Câu 2. Số 295 467 183 đọc là:

A. hai trăm chín mươi lăm triệu một tám mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi bảy.

B. hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm tám mươi ba.

C. hai trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi bảy một trăm tám mươi ba.

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

☐ a) Số năm trăm hai mươi sáu triệu được viết là: 526 000 000

☐ b) Số bốn trăm linh năm triệu được viết là: 450 000 000

☐ c) Số 0 là số tự nhiên bé nhất

☐ d) Hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị

☐ e) Với 9 chữ số 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9 ta có thể viết được mọi số tự nhiên

Câu 4. Số gồm năm mươi mốt triệu, bảy trăm nghìn, ba chục có số chữ số là:

A. 10

Câu 5. S[illegible]n s[illegible]ủa số lớn n

A. 99

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 4 TUẦN 14

II/ TỰ LUẬN

Họ và tên: _____ Lớp: _____

Bài 1.

a. Viết số thành tổng:

138 045 = ……

540 037 = ……...

65 009 400 = ……..

b. Số?

80 000 000 + 5 000 + …… = 80 005 040

…… + 90 000 + 3 000 + 2 = 693 002

Bài 2. Viết vào ô trống theo mẫu:

Số	538 376 694	785 034 829	476 605 010	159 046 007
Giá trị của chữ số 5		5 000 000		
Giá trị của chữ số 4				
Giá trị của chữ số 7				

Bài 3. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

a. Số 789 123 456 có chữ số 8 thuộc hàng..... lớp .....

b. Số 29 564 783 có chữ số 5 thuộc hàng..... lớp .....

Bài 4. Viết tất cả các số có sáu chữ số mà có tổng các chữ số bằng 2:

.....

.....

Bài 5*: Viết những số có bốn chữ số và những số có năm chữ số sao cho khi để xuôi hoặc quay ngược vẫn đúng như thế.

- *Gợi ý*: chỉ có chữ số 0 và 8 là làm được như yêu cầu

.....

ĐÁP ÁN CUỐI TUẦN TOÁN 4 TUẦN 16

Họ và tên: _____ Lớp: _____

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Đọc thông tin sau:

[...]Theo số liệu của Liên hợp quốc, tính đến ngày 8/4/2023, dân số Việt Nam đạt 99 528 083 người. Như vậy, chỉ còn ít ngày nữa là dân số cả nước đạt con số 100 triệu.

a) Theo số liệu của Liên hợp quốc, tính đến ngày 8/4/2023, dân số Việt Nam đạt bao nhiêu người?

A. Chín triệu chín trăm năm mươi hai nghìn tám trăm tám mươi ba.

B. Chín mươi chín triệu năm trăm hai mươi tám nghìn tám mươi ba.

C. Chín mươi chín triệu năm trăm hai mươi tám nghìn không trăm tám mươi ba.

b) Số 100 triệu viết là ……..

Câu 2. Số 295 467 183 đọc là:

A. hai trăm chín mươi lăm triệu một tám mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi bảy.

B. hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm tám mươi ba.

C. hai trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi bảy một trăm tám mươi ba.

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

- ☐ e) Số năm trăm hai mươi sáu triệu được viết là: 526 000 000 Đ
- ☐ f) Số bốn trăm linh năm triệu được viết là: 450 000 000 S
- ☐ g) Số 0 là số tự nhiên bé nhất Đ
- ☐ h) Hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị Đ
- ☐ e) Với 9 chữ số 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9 ta có thể viết được mọi số tự nhiên S

Câu 4. Số gồm năm mươi mốt triệu, bảy trăm nghìn, ba chục có số chữ số là:

B. 10 B. 9 C. 8

Câu 5. Số liền sau của số lớn nh

A. 999 9

II. TỰ LUẬN

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 4 TUẦN 14

Bài 1. Họ và tên: _____ Lớp: _____

a. Viết số thành tổng:

138 045 = 100 000 + 30 000 + 800 + 40 + 5

540 037 = 500 000 + 40 000 + 30 + 7

65 009 400 = 60 000 000 + 5 000 000 + 9 000 + 4000

b. Số?

80 000 000 + 5 000 + 40 = 80 005 040

600 000 + 90 000 + 3 000 + 2 = 693 002

Bài 2. Viết vào ô trống theo mẫu:

Số	538 376 694	785 034 829	476 605 010	159 046 007
Giá trị của chữ số 5	500 000 000	5 000 000	5 000	50 000 000
Giá trị của chữ số 4	4	4 000	400 000 000	40 000
Giá trị của chữ số 7	70 000	700 000 000	70 000 000	7

Bài 3. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

a. Số 789 123 456 có chữ số 8 thuộc hàng chục triệu lớp triệu

b. Số 29 564 783 có chữ số 5 thuộc hàng trăm nghìn lớp nghìn

Bài 4. Viết tất cả các số có sáu chữ số mà có tổng các chữ số bằng 2:

110 000, 101 000, 100 001, 100 100, 100 010, 200 000

Bài 5*: Viết những số có bốn chữ số và những số có năm chữ số sao cho khi đọc từ bên trái hay từ bên phải vẫn đúng như thế.

8 008; 80 008